

Các em học sinh cần đọc kỹ nội dung trong sgk bài 3, 4, 9 từ đó nghiên cứu những câu hỏi trong từng mục để nắm được những nội dung bài dưới đây:

Chủ đề 2: CÁC NƯỚC Á, PHI, MĨ LA- TINH TỪ NĂM 1945 ĐẾN

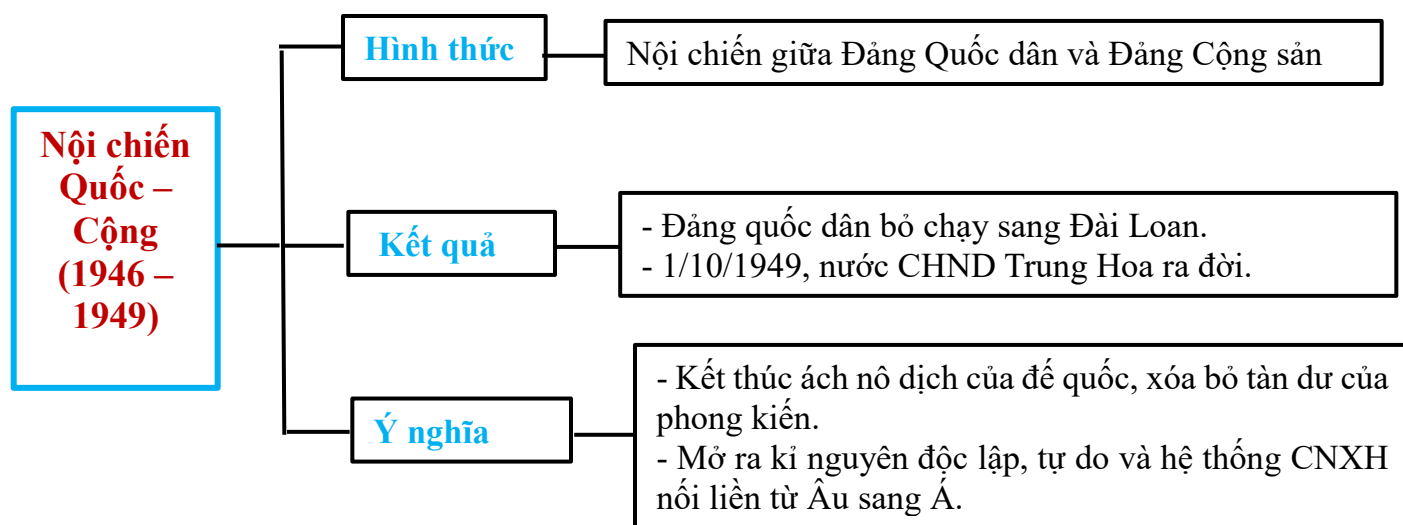
Bài 1. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA NHỮNG NƯỚC TRAO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ SỰ TAN RÃ CỦA HỆ THỐNG THUỘC ĐỊA

Giai đoạn	Sự kiện	Kết quả
GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1945 ĐẾN GIỮA NHỮNG NĂM 60 CỦA THẾ KỈ XX	- Đông Nam Á: In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào giành được độc lập (1945) - Nam Á: Ấn Độ, Ai Cập, An-giê-ri - Mĩ-la-tinh: cách mạng Cu Ba thành công (1/1959) - Châu Phi: 17 nước châu Phi tuyên bố độc lập (1960)	<i>Hệ thống thuộc địa về cơ bản đã bị sụp đổ.</i>
GIAI ĐOẠN TỪ NHỮNG NĂM 60 ĐẾN GIỮA NHỮNG NĂM 70 CỦA THẾ KỈ XX	- Từ năm 1974 - 1975, Ghi-nê Bít-xao, Mô-dăm-bích, Ăng-gô-la-> giành được độc lập	<i>Hệ thống thuộc địa của Bồ Đào Nha tan rã.</i>
GIAI ĐOẠN TỪ NHỮNG NĂM 70 ĐẾN GIỮA NHỮNG NĂM 90 CỦA THẾ KỈ XX	Cuộc đấu tranh xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc (A-pác-thai) tập trung ở 3 nước miền nam châu Phi: Rô –đê –di –a, Tây Nam Phi, Cộng hòa Nam Phi	<i>Hệ thống thuộc địa sụp đổ hoàn toàn</i>

Bài 2: CHÂU Á TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991

A. TRUNG QUỐC

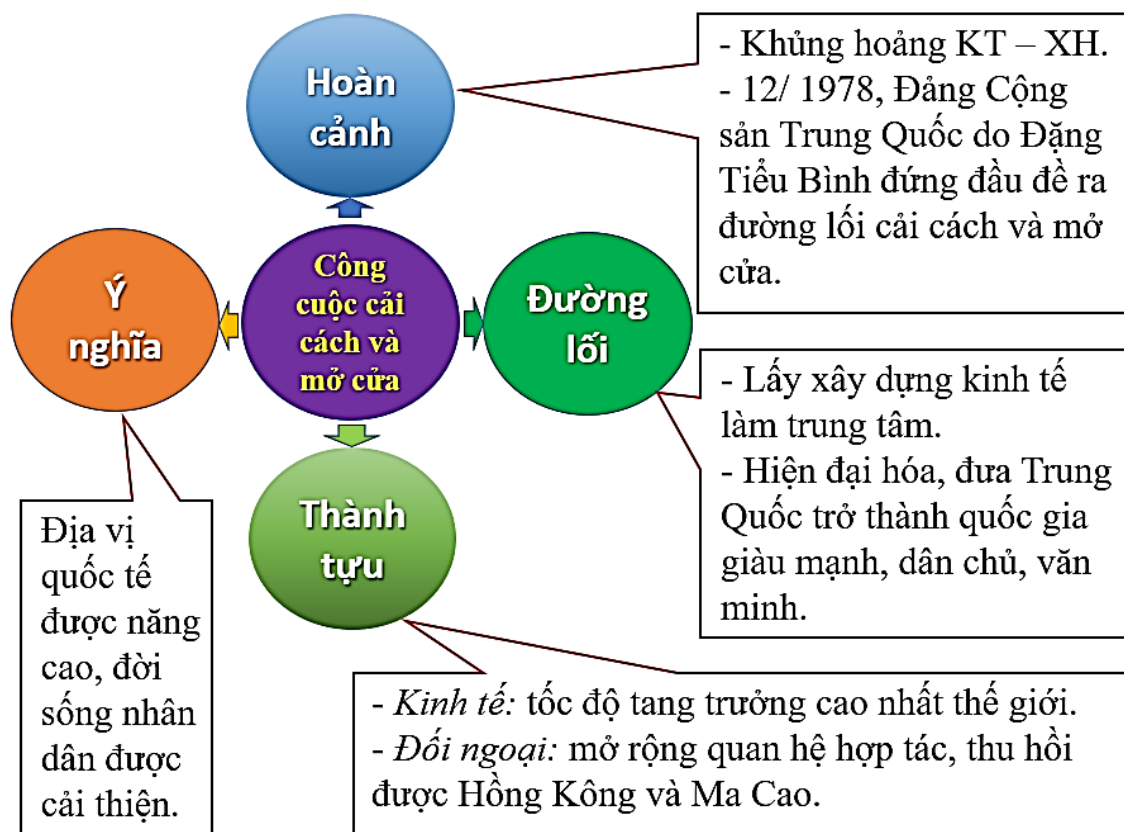
I. Sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa



II. Mười năm đầu xây dựng chế độ mới (1949 - 1959) (HS đọc sgk)

III. Đất nước trong thời kì biến động (1959 - 1978) (HS đọc sgk)

IV. Công cuộc cải cách – mở cửa (từ năm 1978 - 1991)



B. HÀN QUỐC TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY

1. Kinh tế:

- Năm 1996, gia nhập Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD).
- Năm 1997, kinh tế lâm vào khủng hoảng.
- Năm 1998, thực hiện cải cách -> kinh tế phục hồi dần.
- Cuối thế kỷ 20, tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất thế giới.



2. Chính trị:

- Hàn Quốc theo chế độ Cộng hòa.
- Đối nội: Xã hội bất ổn, nhiều cuộc đấu tranh chính trị liên tục nổ ra.

3. Đối ngoại:

Duy trì mối quan hệ ngoại giao hữu nghị với 191 quốc gia trên giới.

C. NHẬT BẢN

I. Tình hình Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ 2

Bị Mỹ đặt chế độ quân quản.

Mất hết thuộc địa.

Kinh tế bị tàn phá nặng nề.

Nhật Bản tiến hành cải cách dân chủ.

Ý nghĩa:
là nhân tố quan trọng giúp Nhật Bản vươn lên.

1. Thuận lợi:

Khi Mỹ gây chiến tranh ở Triều Tiên và Việt Nam --> Nhật có cơ hội tăng trưởng thần kỳ.

2. Thành tựu:

Tổng sản phẩm quốc dân vươn lên thứ hai thế giới sau Mỹ.
=> Trở thành một trong ba trung tâm kinh tế, tài chính thế giới.

3. Nguyên nhân thành công:

- Áp dụng khoa học- kỹ thuật vào sản xuất.
- Hệ thống tổ chức quản lý có hiệu quả của các xí nghiệp công ty của Nhật.
- Vai trò quản lý của nhà nước.
- Con người Nhật Bản được đào tạo chu đáo, có ý thức vươn lên, cần cù lao động, đề cao kỷ luật và coi trọng tiết kiệm.

II. Nhật Bản khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh thế giới thứ 2

III. Nhật Bản từ năm 1991 đến nay

1. Kinh tế: Phát triển đan xen với khủng hoảng, suy thoái nhưng vẫn là trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

2. Chính trị (đối ngoại):

- Tiếp tục liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- Đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, đặc biệt là khu vực châu Á- Thái Bình Dương.

Nhật Bản

